

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Kim Thành;

Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lâm Chí L, tên gọi khác: L, sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô 1, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Chí T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1997 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc Tuấn A, tên gọi khác: không có, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án: 01. Tại bản án số 31 ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân

huyện T, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Ngọc Tuấn A 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Tô Thuận P, tên gọi khác: P Gà, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Thanh T, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01. Ngày 18/8/2017, bị công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/11/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Phạm Gái A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

2. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

5. Anh Cao Thành P, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

7. Chị Nguyễn Thị Thúy E, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

8. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018 đến ngày 10/8/2018 tại khu vực thị trấn G và xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lâm Chí L do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Bị cáo L đã bàn bạc, phân công bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản và cùng với bị cáo Tô Thuận P, Văn Trung K thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Bị cáo L bàn bạc, phân công cùng với người tên Đ không rõ địa chỉ thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/6/2018, bị cáo L mang theo 01 thanh kim loại đi bộ đến nhà anh Phạm Văn Q thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện cửa nhà anh Q không khóa nên bị cáo lén lút vào bên trong dùng thanh kim loại bẻ khóa xe mô tô Wave biển số: 70F1-389.83 của chị Phạm Gái A là em ruột của anh Q đang dựng tại đây nhưng không được. Bị cáo nhìn sang bên cạnh thấy xe mô tô Wave biển số: 59L1-443.21 của anh Q cấm sẵn chìa khóa trên xe nên đẩy xe ra đường nổ chạy sang Campuchia bán được 3.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 13/7/2018, bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A chở bị cáo Lợi mang theo 01 thanh kim loại đến nhà trọ T thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, phát hiện xe mô tô Suzuki Raider biển số: 70G1-613.10 của chị Nguyễn Thị Thúy E đang dựng trong sân nên bị cáo Tuấn A đứng ngoài cảnh giới, bị cáo L vào bên trong, dùng thanh kim loại bẻ khóa xe lấy trộm. Sau đó, bị cáo L đem xe mô tô biển số: 70G1-613.10 sang Campuchia bán được số tiền 7.000.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 17/7/2018, bị cáo Tuấn A chở bị cáo L mang theo 01 thanh kim loại đến nhà anh Nguyễn Quốc V thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô Wave biển số: 70F1-330.08 của anh V đang dựng trước nhà nên bị cáo Tuấn A đứng ngoài cảnh giới, bị cáo L vào bên trong dùng thanh kim loại bẻ khóa xe lấy trộm. Sau đó, bị cáo L đem xe mô tô Wave biển số: 70F1-330.08 sang Campuchia bán được số tiền 5.800.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 26/7/2018, bị cáo Tuấn A chở bị cáo L mang theo 01 thanh kim loại đến nhà anh Vương Quốc T thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô Yamaha Sirius biển số: 70F1-186.86 của anh Cao Thành P đang dựng trước cửa nhà, chìa khóa cấm sẵn trên xe nên bị cáo Tuấn A đứng ngoài cảnh giới, bị cáo L vào bên lấy trộm. Sau đó, bị cáo L đem xe mô tô biển số: 70F1-186.86 sang Campuchia bán được số tiền 4.000.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 05 giờ ngày 27/7/2018, đối tượng tên Đ không rõ địa chỉ chở bị cáo L mang theo 01 thanh kim loại đến nhà anh Nguyễn Minh H thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô Dream biển số: 70L7-2289 của anh H đang dựng ở cửa sau nên Đ đứng ngoài cảnh giới, bị cáo L vào bên trong dùng thanh kim loại bẻ khóa xe và đẩy xe lên phía trước nhà thì phát hiện có người nên L giả vờ gõ cửa kêu anh H dậy để mượn xe nhưng anh H không cho mượn. Sau đó, bị cáo L cùng Đ bỏ đi.

Vụ thứ sáu: Khoảng 23 giờ ngày 28/7/2018, đối tượng tên Đ tiếp tục chở bị cáo L mang theo 01 thanh kim loại đến nhà anh Nguyễn Văn C thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe Future biển số: 70F1-227.84 đang dựng trong hàng rào nên đối tượng tên Đ đứng ngoài cảnh giới, bị cáo L vào bên trong dùng thanh kim loại bẻ khóa xe lấy trộm. Sau đó, bị cáo L đem xe mô tô Future biển số: 70F1-227.84 sang Campuchia bán được với số tiền 4.000.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ bảy: Khoảng 01 giờ ngày 10/8/2018, Văn Trung K chở bị cáo Tô Thuận P cùng bị cáo L mang theo 01 thanh kim loại đến nhà anh Nguyễn Văn N thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô Yamaha Jupiter biển số: 70U2-2199 đang dựng trước cửa nhà, trên xe có sẵn chìa khóa trên xe nên K đứng ngoài cảnh giới, bị cáo L và bị cáo P leo rào vào bên trong. Bị cáo L dùng thanh kim loại bẻ khóa cổng rào để bị cáo P đẩy xe ra ngoài. Sau đó, 02 bị cáo đem xe mô tô biển số: 70U2-2199 cầm cố cho một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ được 2.000.000 đồng, cả ba chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Kết luận định giá số: 51/KL-HĐ ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô Wave biển số: 59L1-443.21 và xe mô tô Wave biển số: 70F1-389.83 có tổng giá trị là 21.700.000 đồng.

Kết luận định giá số: 67/KL-HĐ ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô Future biển số: 70F1- 227.84 có giá trị 17.200.000 đồng.

Kết luận định giá số: 78/KL-HĐ ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô Suzuki Raider biển số: 70G1-613.10 có giá trị 47.000.000 đồng, xe mô tô Yamaha Jupiter biển số: 70U2-2199 có giá trị 12.800.000 đồng, xe mô tô Dream biển số: 70L7-2289 có giá trị 15.700.000 đồng, xe mô tô Wave biển số: 70F1-330.08 có giá trị 13.500.000 đồng, xe mô tô Yamaha Sirius biển số: 70F1- 186.86 có giá trị 11.800.000 đồng. Tổng giá trị là 100.800.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Dream biển số: 70L7-2289, 01 xe mô tô biển số: 70F1-389.83; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider;

01 xe mô tô hiệu Gravita đã trả lại cho chủ sở hữu xong; đối với 02 ổ khóa bằng kim loại, 01 đôi dép màu cam tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện G, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Q, chị Phạm Gái A, chị Nguyễn Thị Thúy E, anh Nguyễn Minh H, ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường. Anh Cao Thành P yêu cầu bồi thường 11.800.000 đồng. Anh Nguyễn Quốc V yêu cầu bồi thường 7.750.000 đồng. Anh Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường 23.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Tuấn A đã bồi thường cho anh V 2.000.000 đồng, anh V làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo Tuấn A và yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền còn lại. Gia đình bị cáo L đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 4.000.000 đồng, anh C làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L và yêu cầu đối tượng Đ bồi thường số tiền còn lại.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với đối tượng Văn Trung K đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Đ không rõ địa chỉ nên không có căn cứ để khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Hoàng T, Phan Thái K mua xe mô tô biển số: 70U2-2199 nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Tại Cáo trạng số 16/QĐ/KSĐT ngày 21-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Lâm Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm a, c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Tô Thuận P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Chí L từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; căn cứ các điểm a, c Khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo

Phạm Ngọc Tuấn A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tô Thuận P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa bằng kim loại, 01 đôi dép màu cam và 01 biển số xe 70U1-6519. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Q, chị Phạm Gái A, chị Nguyễn Thị Thúy E, anh Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận. Anh Cao Thành P yêu cầu bồi thường 11.800.000 đồng, anh Nguyễn Quốc V yêu cầu bồi thường 7.750.000 đồng và anh Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường 23.000.000 đồng. Ghi nhận gia đình bị cáo Tuấn A đã bồi thường cho anh V 2.000.000 đồng, anh V yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền còn lại; Gia đình bị cáo L đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 4.000.000 đồng, anh C yêu cầu đối tượng Đ bồi thường số tiền còn lại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định: Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, từ khoảng tháng 6/2018 đến ngày 10/8/2018, tại khu vực thị trấn G và xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lâm Chí L đã bàn bạc, phân công vai trò cùng bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 03 xe mô tô bao gồm: xe mô tô Suzuki Raider biển số: 70G1-613.10 của chị Nguyễn Thị Thúy E có giá trị 47.000.000 đồng; xe mô tô Wave biển số: 70F1-330.08 của ông Nguyễn Quốc V có giá trị 13.500.000 đồng; xe mô tô Yamaha Sirius biển số: 70F1- 186.86 của anh Vương Quốc T có giá trị 11.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 72.300.000 đồng.

Bị cáo L bàn bạc phân công vai trò và cùng với bị cáo Tô Thuận P, Văn Trung K thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển số: 70U2-2199 của ông Nguyễn Văn N có giá trị 12.800.000 đồng.

Bị cáo L bàn bạc phân công vai trò và cùng người tên Đ không rõ địa chỉ thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 02 xe mô tô bao gồm: xe mô tô Dream biển số: 70L7-2289 của anh Nguyễn Minh H có giá trị 15.700.000 đồng; xe mô tô Future biển số: 70F1-227.84 của ông Nguyễn Văn C có giá trị 17.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 32.900.000 đồng.

Bị cáo L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 02 xe mô tô gồm: xe mô tô Wave biển số: 70F1-389.83 của chị Phạm Gái A có giá trị 13.000.000 đồng và xe mô tô Wave biển số: 59L1-443.21 của anh Phạm Văn Q có giá trị 8.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt là 21.700.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Lâm Chí L đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 08 xe mô tô có tổng giá trị tài sản là 139.700.000 đồng; bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 03 xe mô tô có tổng giá trị tài sản là 72.300.000 đồng; bị cáo Tô Thuận P và Văn Trung K thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 01 xe mô tô có giá trị tài sản là 12.800.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Lâm Chí L xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại các điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tô Thuận P xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo tổ chức thực hiện tội phạm theo một kế hoạch được tính toán kỹ càng, chu đáo, có chuẩn bị phương tiện hoạt động. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Bị cáo L và bị cáo P không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Tuấn A phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo Tuấn A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L và bị cáo Tuấn A đã khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo L và bị cáo Tuấn A hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức. Bị cáo L phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp, là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao hơn 02 bị cáo khác, chỉ là người giúp sức cho bị cáo L. Bị cáo Tuấn A thực hiện 03 vụ trộm, bị cáo P chỉ thực hiện 01 vụ trộm. Vì vậy, bị cáo L chịu hình phạt cao nhất, bị cáo Tuấn A chịu hình phạt cao hơn bị cáo P.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa bằng kim loại; 01 đôi dép màu cam và 01 biển số xe 70U1-6519.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Anh Phạm Văn Q, chị Phạm Gái A, chị Nguyễn Thị Thúy E, anh Nguyễn Minh H và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận. 02 bị cáo L và Tuấn A đồng ý liên đới bồi thường theo tỷ lệ bằng nhau nên ghi nhận, cụ thể là: mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V 3.875.000 đồng và cho anh Cao Thành P 5.900.000 đồng, ghi nhận bị cáo Tuấn A đã bồi thường cho anh V 2.000.000 đồng nên bị cáo Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho anh V 1.875.000 đồng. Ghi nhận bị cáo L đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 23.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo L đã bồi thường cho anh C 4.000.000 đồng nên bị cáo L có trách nhiệm bồi thường cho anh C 19.000.000 đồng

[8] Vấn đề khác: Đối với đối tượng Văn Trung K đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với người tên Đ không rõ địa chỉ nên không có căn cứ để khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Phan Hoàng T, Phan Thái K mua xe mô tô biển số: 70U2-2199 nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

[9] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo L chịu 1.438.750 đồng, bị cáo Tuấn A chịu 388.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Chí L 04 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Chí L.

2. Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2018.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tô Thuận P 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2018.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa bằng kim loại; 01 đôi dép màu cam và 01 biển số xe 70U1-6519.

5. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Lâm Chí L đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V 3.875.000 đồng, bồi thường cho anh Cao Thành P 5.900.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 19.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V 1.875.000 đồng và bồi thường cho anh Cao Thành P 5.900.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lâm Chí L, Phạm Ngọc Tuấn A và Tô Thuận P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Lâm Chí L chịu 1.438.750 đồng, bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A chịu 388.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang

